

VỀ NHỮNG THÀNH ĐẤT ĐẮP HÌNH TRÒN MỚI ĐƯỢC PHÁT HIỆN Ở BÌNH PHƯỚC

NGUYỄN KHẢI QUỲNH^(*)

TÓM TẮT

Di tích thành đắp đất hình tròn được phát hiện bởi L. Malleret vào năm 1959, loại hình di tích chủ yếu phân bố trên khu vực vùng đất đồi cực Nam dãy Trường Sơn chạy từ phía Tây sông Bé tới phía Đông sông Mekong, trên địa bàn hai tỉnh Bình Phước (Việt Nam) và Kong Pong Chàm (Campuchia). Cho đến hiện tại, trên địa bàn tỉnh Bình Phước, các nhà khoa học đã phát hiện được 24 di tích thuộc loại hình này.

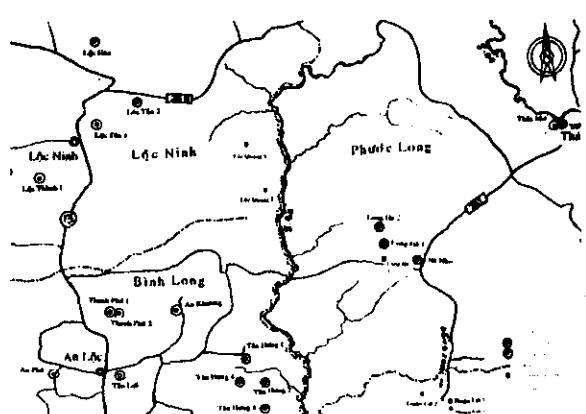
1. ĐỊA HÌNH PHÂN BỘ CỦA DI TÍCH

Di tích đất đắp hình tròn mà người ta quen gọi “thành tròn” là dạng di tích khảo cổ học đặc biệt, là di tòm vật chất đặc trưng cho một giai đoạn phát triển ở khu vực vùng đất đồi cực Nam dãy Trường Sơn chạy từ phía Tây sông Bé tới phía Đông sông Mekong, trên địa bàn hai tỉnh Bình Phước (Việt Nam) và Kong Pong Chàm (Campuchia).

2. SƠ LUẬC VỀ LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU DI TÍCH THÀNH ĐẮP ĐẤT HÌNH TRÒN

Năm 1959, L. Malleret đã phát hiện được 11 di tích, đó là những di tích Thác Mo, Long Hà 1, Bù Nho, Tân Hưng 1, Tân

Hưng



Bản đồ phân bố các di tích thành đất đắp hình tròn ở Bình Phước

Tân Hưng 3, Tân Hưng 4, An Khương, Thành Phu 1, Tân Lợi, An Phú 1 khác được ông công bố trong Bulletin de L'École Francaise d'Extrême-Orient và 7 thành việt lại theo sự mô tả của các chủ đồn điền cao su. Về khía cạnh này, ai đã từng tham gia vào những đợt điền dã khảo sát loại hình di tích này có thể sẽ thông cảm với nhà khảo cổ học người Pháp.

Sau 1975, công việc nghiên cứu thành đắp đất hình tròn mới được tiếp tục bởi những nhà khảo cổ thuộc Viện Khoa học Xã hội tại TPHCM như Nguyễn Văn Long, Nguyễn Trung Đỗ, Bùi Chí Hoàng. Theo các báo cáo của những nhà khảo cổ này, thành đắp đất hình tròn Bình Phước gồm có

^(*) Nghiên cứu viên. Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ, Viện Phát triển Bền vững vùng Nam Bộ.

hai vòng thành đắp đất đồng tâm ngăn cách bởi một con hào, đồng thời các tác giả này còn đưa ra những số liệu đo đạc về đường kính, độ cao thấp của hai vòng thành, độ sâu của con hào và đặc trưng của cửa thành (Nguyễn Trung Đỗ, 1984; Nguyễn Văn Long, 1986).

Năm 1999, Trung tâm Khảo cổ học thuộc Viện Khoa học Xã hội tại TPHCM phối hợp với Bảo tàng Bình Phước đã tiến hành đợt điền dã, thám sát và khai quật một số di tích thành đắp đất hình tròn. Kết quả của đợt nghiên cứu là đã thu được một lượng thông tin mới, giá trị và chính xác về những đặc trưng của loại hình di tích này. Đợt nghiên cứu đã tái định vị và xác định hiện trạng 11 trong 12 di tích mà L. Malleret đã công bố và 2 di tích phát hiện năm 1980, 1998 và phát hiện thêm 5 di tích mới, nâng tổng số di tích thành đắp đất hình tròn ở Bình Phước lên 18 (Nguyễn Trung Đỗ, 2001). Từ khi L. Malleret thông báo về những thành đắp đất hình tròn năm 1930 cho đến năm 2000 thì trên địa bàn tỉnh Bình Phước có tổng số 18 địa điểm thuộc loại hình di tích này.

Trong tổng số 18 di tích có 2 di tích đã bị phá hủy hoàn toàn như Lộc Thành 1 (Lộc Ninh), Thác Mơ (Phước Long); bị cắt ngang bởi những con đường như An Phú, Tân Lợi, Thạnh Phú 2 (Bình Long), Lộc Thành 2 (Lộc Ninh), Bù Nho (Phước Long). Tuy nhiên cũng có những di tích còn lại nguyên vẹn dù đã có sự tác động của con người trong quá trình canh tác như An Khương, Tân Hưng 1, Tân Hưng 2, Tân Hưng 3, Tân Hưng 4, Thạnh Phú 1 (Bình Long); Lộc Hòa, Lộc Tân 1, Lộc Tân 2 (Lộc Ninh), Long Hà 1, Long Hà 2 (Phước Long).

3. NHỮNG PHÁT HIỆN MỚI TRONG ĐỢT ĐIỀU TRA NĂM 2006

Vào đầu tháng 12 năm 2006, thực hiện chương trình điều tra cơ bản của Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ (nay là Viện Phát triển Bền vững vùng Nam Bộ), Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ kết hợp với Bảo tàng Bình Phước đã tiến hành điều tra, khảo sát các di tích thành đắp đất hình tròn trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Trong cuộc điều tra này, ngoài công việc khảo sát lại những di tích đã biết thì đoàn công tác đã phát hiện thêm 6 di tích cùng loại. Đó là các di tích Lộc Quang 1, Lộc Quang 2 (Lộc Ninh), Thuận Lợi 1, Thuận Lợi 2, Thuận Lợi 3 (Đồng Phú), Long Hà 3 (Bình Long) với cấu trúc của những di tích này còn tương đối rõ ràng. Cấu tạo của các thành như sau.

3.1. Di tích Lộc Quang 1

Di tích Lộc Quang 1 thuộc địa bàn ấp Bù Nôm, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, trên đất ông Hai Bé, cách trụ sở Ủy ban Nhân dân xã Lộc Quang 200m về hướng Tây Bắc, về hướng Đông Nam 500m là đập chứa nước, nằm trên một đồi đất độ cao khoảng 20-30m so với mặt đường, có tọa độ địa lý $11^{\circ}49'51,6''$ vĩ Bắc và $106^{\circ}41'19,1''$ kinh Đông, cao hơn mực nước khoảng 150m, hướng chính là hướng Đông-Tây lệch Nam 20° .

Trên bề mặt hai vòng thành người ta trồng cao su non, ở phần lòng chảo trồng khoai mì. Di tích có đường kính 170m (Bắc-Nam), 160m (Đông-Tây) gồm hai vòng đất đắp đồng tâm và ngăn cách bởi một con hào rộng 10m, sâu 3m, chiều rộng hai vòng đất đắp khoảng trên dưới 8m. Di tích này có 4 cửa ra vào, cửa Tây còn nguyên vẹn với hình dáng phình ra hình móng ngựa với hai lối ra vào; cửa Đông đã bị nước mưa

bào mòn nên không còn nguyên vẹn, còn cửa Tây ở vị trí cao hơn nên không bị nước bào mòn và còn lại nguyên vẹn; cửa Nam và cửa Bắc đã bị san bằng gần hết trong quá trình trồng trọt. Trên bề mặt di tích xuất lộ nhiều gốm cổ, công cụ đá (riu tú giác, đục...), bàn mài (rãnh, lõm).

3.2. Di tích Lộc Quang 2

Di tích Lộc Quang 2 thuộc ấp Bù Tam, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, trên khu vườn của ông Huỳnh Hữu Nghĩa (Tư Nghĩa). Tọa độ địa lý ở trung tâm di tích là $11^{\circ}47'52,5''$ vĩ Bắc - $106^{\circ}42'46,8''$ kinh Đông và ở cửa Bắc là $11^{\circ}47'49,2''$ vĩ Bắc - $106^{\circ}42'48,5''$ kinh Đông, cao trình 152m.

Trên bề mặt di tích, chủ đất cho trồng cây điều và một con đường giao thông nội bộ cắt phá một góc di tích. Di tích này có đường kính 130m (Đông-Tây) gồm hai vòng đất đắp đồng tâm nhau, đỉnh vòng đất đắp ở ngoài cao hơn vòng đất trong là 3,70m, hào sâu 1,70m (so với vòng đất trong) và rộng 8m. Diện tích nhỏ hơn di tích Lộc Quang 1 nhưng có hào sâu và các vòng đất đắp cao hơn, có hướng Đông-Tây tương đối giống với di tích Lộc Quang 1. Kết cấu cửa cũng tương tự như các di tích khác gồm hai lối ra vào, phần đất phình ra hình móng ngựa cửa Bắc của di tích còn lại tương đối rõ ràng, còn các cửa khác đã bị bào mòn gần hết. Trên bề mặt di tích Lộc Quang xuất hiện gốm cổ, công cụ đá (riu tú giác, đục), bàn mài, mảnh tước đá.

3.3. Di tích Thuận Lợi 1

Di tích này thuộc Đội 1, Nông trường Thuận Phú, ấp Thuận Hòa, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú. Tọa độ ở trung tâm là $11^{\circ}36'39,1''$ vĩ Bắc - $106^{\circ}51'54,0''$ kinh Đông, ở cửa Tây là $11^{\circ}36'38,9''$ vĩ Bắc - $106^{\circ}51'57,4''$ kinh Đông, ở cửa Đông là

$11^{\circ}36'41,2''$ vĩ Bắc - $106^{\circ}52'62,8''$ kinh Đông, cao trình 133m.

Di tích nằm trong khuôn viên của nông trường cao su đã khai thác được nhiều năm. Di tích này còn rất nguyên vẹn, rất đẹp và rõ ràng, có thể nói là gần giống với di tích Lộc Tán II. Di tích thành đắp đất hình tròn này có cấu trúc lạ, khác với các di tích khác. Đường kính theo hướng Đông-Tây là 288m, hướng Bắc-Nam là 240m, hào rộng 9m, sâu 4,8m, vòng thành ngoài dày 14m, vòng thành trong dày 12m. Thành gồm hai vòng đắp đất đồng tâm và được ngăn cách bởi một con hào sâu, có 3 cửa. Cửa phía Tây có 3 lối ra vào, phía ngoài bên trái cửa có một đoạn đất đắp thêm bên ngoài có hình dáng thắt cổ chai, hai lối tập trung với vòng đắp đất thêm còn lối ra kia có kết cấu giống với các cửa thông thường. Ở phía Tây Bắc của di tích cũng có hiện tượng này. Hai cửa phía Đông và Tây của thành đều mở ra một vùng đất dốc thoai thoái và phía dưới là những con suối cạn, phía Tây Bắc có một cửa nhỏ mở hướng về di tích Thuận Lợi 3. Hai di tích này nằm cách nhau khoảng 150m. Đây là hai di tích nằm gần nhau nhất trong hệ thống di tích thành đắp đất hình tròn ở Bình Phước.

3.4. Di tích Thuận Lợi 3

Di tích Thuận Lợi III thuộc Đội 1, Nông trường Thuận Phú, ấp Thuận Hòa, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú. Tọa độ địa lý ở trung tâm là $11^{\circ}36'51,9''$ vĩ Bắc - $106^{\circ}52'03,0''$ kinh Đông, ở cửa Đông $11^{\circ}36'51,9''$ vĩ Bắc - $106^{\circ}52'05,9''$ kinh Đông, ở cửa Tây $11^{\circ}36'50,8''$ vĩ Bắc - $106^{\circ}52'00''$ kinh Đông, cao trình 133m.

Di tích có đường kính Đông-Tây là 246m, đường kính Bắc-Nam là 240m, gồm hai vòng đắp đất đồng tâm nhau và ngăn cách

bởi một con hào sâu, có hai cửa lớn là Đông, Tây và một cửa nhỏ ở hướng Tây Nam của thành. Di tích bị một con đường nội bộ cắt ngang qua ở gần tâm, hào và các vòng thành đã bị sạt lở nhiều, chỉ có cửa Đông còn tương đối rõ ràng và cửa Tây bị con đường nội bộ cắt ngang. Hào rộng 9m, sâu 2,18m, vòng thành ngoài rộng 21m, vòng thành trong rộng 19m. Cửa nhỏ phía Tây Nam mờ ra phía cửa Tây Bắc của di tích Thuận Lợi 1.

3.5. Di tích Thuận Lợi 2

Di tích thuộc tổ 7,ấp Thuận Tiến, xã Thuận Lợi 2, huyện Đồng Phú. Tọa độ địa lý ở trung tâm là $11^{\circ}37'18,0''$ vĩ Bắc - $106^{\circ}50'53,9''$ kinh Đông, ở cửa Đông $11^{\circ}37'17,8''$ vĩ Bắc - $106^{\circ}50'57,4''$ kinh Đông, ở cửa Tây $11^{\circ}37'18,0''$ vĩ Bắc - $106^{\circ}50'51,4''$ kinh Đông, cao trình 130m. Khu đất này thuộc quyền sở hữu của một người đồng bào dân tộc Stiêng tên là Điều Kiết.

Di tích có đường kính Đông-Tây là 222m, đường kính Bắc-Nam là 184m gồm hai vòng đất đắp hình tròn đồng tâm nhau ngăn cách bởi một con hào sâu, có cửa Đông, cửa Tây và bị cắt ngang bởi con đường liên xã. Hào rộng 6m, sâu 2,3m, vòng thành ngoài phía Tây rộng 18m và phía Đông là 26m, vòng thành trong phía Tây rộng 16m và phía Đông là 22m. Hiện nay, trong khuôn viên của di tích được trồng điều và cao su và có cơ sở nuôi ong lấy mật của người dân. Nhìn chung kết cấu của di tích còn rõ ràng, cửa Tây đã bị sạt lở, cửa Đông còn lại rõ ràng với hai ụ đất nổi cao và móm đất hình móng ngựa.

3.6. Di tích Long Hà 3

Di tích này thuộc thôn 5b, xã Long Hà, huyện Phước Long. Tọa độ địa lý ở trung

tâm là $11^{\circ}43'55,7''$ vĩ Bắc - $106^{\circ}50'27,2''$ kinh Đông, ở cửa Tây $11^{\circ}43'54''$ vĩ Bắc - $106^{\circ}50'24,4''$ kinh Đông, ở cửa Đông $11^{\circ}48'56,8''$ vĩ Bắc - $106^{\circ}50'29,6''$ kinh Đông, cao trình 120m.

Di tích này có hình dáng gần như tròn tuyệt đối với đường kính Đông-Tây là 202m, đường kính Bắc-Nam là 200m, gồm một vòng đắp đất hình tròn, một hào sâu ngăn cách với bên ngoài. Khu vực trung tâm của di tích tương đối bằng phẳng, có cửa Đông và cửa Tây. Cửa phía Đông là một đoạn tường thành bị cắt ngang và trũng xuống, cửa phía Tây không rõ ràng và bên ngoài cửa này là một khoảng đất đắp hình móng ngựa có chiều rộng 40m, chiều dài 26m. Bên cạnh đó, phía bên ngoài thành có vẻ như đang được cộng đồng cư dân cỏ ở đây đắp thêm một vòng thành dù chưa hoàn chỉnh.

4. NHẬN THÚC

Trong đợt điều tra, khảo sát các di tích thành đắp đất hình tròn trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2006, đoàn công tác đã đạt được kết quả nhất định trong việc tái xác định lại những di tích đã phát hiện trước đây và quan trọng hơn là việc phát hiện thêm 6 di tích mới trên địa bàn tỉnh. Phát hiện mới này đã đưa tổng số thành đắp hình tròn trên địa bàn tỉnh Bình Phước là 24. Đây là tư liệu quan trọng bổ sung thêm vào việc nghiên cứu loại hình di tích đặc biệt này trong bối cảnh khảo cổ học tiền sử Đông Nam Bộ.

Dựa vào cấu trúc của loại hình di tích này, Nguyễn Trung Đỗ đã chia các thành này ra làm ba nhóm.

- Nhóm 1: Những di tích có hai vòng đất đắp đồng tâm, ngăn cách bởi một con hào, có một, hai, ba, bốn lõi ra như di tích Lộc

Hòa, Tân Hưng 2, Tân Hưng 3, An Phú, Lộc Thành 2, An Khuong, Lộc Tân 1, Lộc Tân 2, Tân Lợi, Lộc Quang 1, Lộc Quang 2, Thuận Lợi 1, Thuận Lợi 2, Thuận Lợi 3, Long Hà 3.

- Nhóm 2: những di tích có một vòng thành ngoài như Thanh Phú 1, Thanh Phú 2, Tân Hưng 1.

- Nhóm 3: những di tích có một vòng thành trong, có hào mờ nhạt như di tích Bù Nho, Long Hà 1.

Tuy nhiên trong đợt điều tra năm 2006 đã phát hiện thêm kiểu kết cấu có 4 và 3 cửa ra vào như di tích Lộc Quang 1 và Thuận Lợi 1, hình bầu dục, hai vòng thành đồng tâm được ngăn cách bởi một con hào.

Với những phát hiện mới này, vùng phân bố của các di tích thành đất đắp hình tròn có phạm vi phân bố rộng hơn. Và chắc chắn rằng, còn không ít những thành khác chưa được phát hiện không chỉ trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Dak Nong và cả ở vùng có địa hình thấp của Đông Nam Bộ mà thành đất đắp hình tròn ở Cầu Khởi-Khởi Hà, huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh là một phát hiện mới rất quan trọng. Bên cạnh đó, ngoài những di tích có vị trí rất xa nhau đã phát hiện trước đây thì trong đợt này đã phát hiện hai di tích Thuận Lợi 1 và Thuận Lợi 3 rất gần nhau với khoảng cách là 150m.

Về cấu trúc thành, số thành mới phát hiện không khác với những thành đã phát hiện trước đây như các thành nằm cạnh các con suối, có 4 cửa mờ ra 4 hướng, có thành trong, thành ngoài và hào sâu. Tất cả đều phát hiện các di tòi vật chất như công cụ sản xuất bằng đá, đồ gốm các loại. Đã có rất nhiều kiến giải về loại hình di tích này như dùng để chứa nước, có người cho là

dạng di tích cư trú-phòng thủ. Phát hiện mới này tạo thêm một mảng tư liệu quan trọng nữa để bổ sung vào tư liệu khảo cổ học đặc biệt này để thấy rằng đây là một dạng cư trú khác biệt phô biến, có niên đại khoảng 3000 năm cách ngày nay trên địa bàn Đông Nam Bộ. Đây là một mảng văn hóa cổ đặc biệt trong cả một dòng chảy văn hóa ở khu vực Đông Nam Bộ thời tiền sử.

Việc xây dựng các thành đất đắp hình tròn phản ánh một nỗ lực rất lớn của cộng đồng cư dân cổ vùng này trong việc thích ứng với môi trường sống. Cộng đồng cư dân cổ, chủ nhân của các thành đất đắp hình tròn đã sống trong một khu vực bạt ngàn rừng già của triền đồi đồi Nam Trường Sơn đã buộc họ phải tạo lập một dạng cư trú đặc thù để thích ứng hay đây là một dạng cư trú mang truyền thống của cộng đồng cư dân này. Đó là vấn đề khoa học đặt ra cho các nhà khảo cổ học phải trả lời trong tương lai. Bên cạnh đó, công tác khai quật và nghiên cứu sâu đối với loại di tích này chưa được đầu tư một cách thích đáng, chỉ mới điều tra, thám sát và khai quật nhỏ. Do đó, việc khai quật các di tích thành đất đắp hình tròn để nhận thức đầy đủ về nó cũng như so sánh với các di tích cùng loại ở khu vực Nam Đông Dương còn là vấn đề phía trước. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lương Ninh. 1985. *Những công trình đất tròn*. Tạp chí Khảo cổ học, số 3.
2. Nguyễn Trung Đỗ. 1984. *Di tích thành đất đắp hình tròn Lộc Ninh. Văn hóa Óc Eo và các nền văn hóa cổ ở Đồng bằng sông Cửu Long*. An Giang: Nxb. Long Xuyên.
3. Nguyễn Trung Đỗ. 1997. *Về việc nghiên cứu những công trình đất đắp hình tròn Sông Bé*.

Wasserman đã tiên đến việc phân tích đa chiều từ những can thiệp của Ủy ban Hoàng gia Anh, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đến sự bất lợi trong vấn đề ngoại giao của Nhà nước Israel khi dựa vào thế mạnh chiếm đóng lãnh thổ của một nước láng giềng bát chấp dư luận và luật pháp quốc tế và việc xây dựng các khu định cư Do Thái trên các vùng lãnh thổ chiếm đóng, xét về mặt chiến lược, là không thành công. Kết quả là, Israel có lẽ đang tiến tới giai đoạn cuối trả lại lãnh thổ cho người Palestine do áp lực về nhân khẩu, xã hội và kinh tế. Hiện nay vị trí chính xác của biên giới Israel-Palestine vẫn còn được xác định nhưng nó không phải là vấn đề duy nhất. Quan trọng hơn là đặc trưng của đường biên giới loại “Schengen”, nơi người ta có thể qua lại? Hay là biên giới loại chiến tranh lạnh với các hàng rào điện có gai, ụ súng và các trạm kiểm soát? Do ảnh hưởng của cuộc khủng bố, phần lớn dân Israel ngày nay thích loại “tường sắt” giữa hai dân tộc. Nhưng theo tác giả “sự chia cắt” như thế liệu có khả thi, khi mà cả hai dân tộc cùng cư ngụ trên một dải lãnh thổ hẹp với các nguồn tài nguyên thiên nhiên có

hạn?

Phần thứ 5: NHỮNG ĐỘNG CƠ THAY ĐỔI CHÍNH TRỊ

Phân tích bốn vấn đề hóc búa vẫn chia rẽ hai dân tộc láng giềng Israel và Palestine từ bao đời nay là biên giới, định cư, tị nạn và Jerusalem, Bernard Wasserstein đi tìm nguyên nhân tại sao nạn khủng bố lại làm lệch tiến trình hòa bình, tại sao cả hai bên lại chiến đấu quyết liệt với nhau như vậy và tại sao vấn đề định cư “lâu dài” không được ký kết? Quan trọng hơn, tác giả đã chỉ ra một tương lai thực tế về sự thất bại hoàn toàn, đói khổ cùng cực, thanh lọc sắc tộc và diệt chủng; hoặc cả hai dân tộc láng giềng phải ngồi lại với nhau, giải quyết những xích mích và ký kết các điều khoản hòa bình.

Điểm qua những nội dung chính nêu trên, có thể thấy cuốn sách không chỉ dành cho những ai quan tâm đến *Cuộc chiến giữa Israel và Palestine*, mà còn cung cấp nhiều thông tin cần thiết cho những ai quan tâm nghiên cứu những xung đột xã hội và tìm giải pháp thực tế để giải quyết những xung đột này. □

(Tiếp theo trang 62)

Những vấn đề Khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

4. Nguyễn Trung Đỗ. 2001. *Điều tra, thám sát và khai quật di tích đất đắp hình tròn ở Bình Phước*. Bình Phước: Sở Văn hóa Thông tin Bình Phước.

5. Nguyễn Trung Đỗ. 2004. *Những phát hiện*

mới về di tích đất đắp cổ hình tròn ở Bình Phước. *Những vấn đề Khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

6. Nguyễn Văn Long. 1986. *Những công trình đất đắp hình tròn ở Bắc Sông Bé*. Tạp chí Khảo cổ học, số 1.